

Số: 1266 /BC-DVKT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 1 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2015)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- **Tên công ty đại chúng:** Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
- **Địa chỉ trụ sở chính:** số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. HCM
- **Điện thoại:** 08.39102828 **Fax:** 08.39102929
- **Vốn điều lệ:** 4.467.004.210.000 đồng
- **Mã chứng khoán:** PVS

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Sáu tháng đầu năm 2015, Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam (PTSC) đã tổ chức 3 cuộc họp trực tiếp (vào các ngày 30/1/2015, 23/3/2015, 25/4/2015). Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty đã tổ chức thực hiện tổng cộng 34 đợt lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng quản trị đối với các nội dung không cần thiết phải tổ chức cuộc họp trực tiếp để tiết giảm chi phí. Hội đồng quản trị PTSC đã ban hành tổng cộng 135 văn bản trong đó có 72 nghị quyết/quyết định và 29 văn bản khác đề quản lý các hoạt động của Tổng công ty.

Tình hình tham gia các cuộc họp HĐQT và biểu quyết thông qua các vấn đề lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT trong sáu tháng đầu năm 2015 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tham dự họp/Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ	Ghi chú
1.	Ông Thái Quốc Hiệp	CT.HĐQT	Đủ	100%	
2.	Ông Phan Thanh Tùng	TV. HĐQT/TGĐ	Đủ	100%	
3.	Ông Nguyễn Văn Dân	TV. HĐQT	Đủ	100%	
4.	Ông Phạm Văn Dũng	TV. HĐQT	Đủ	100%	
5.	Bà Nguyễn Thanh Hương	TV. HĐQT	Đủ	100%	
6.	Ông Nguyễn Văn Mậu	TV. HĐQT	Đủ	100%	
7.	Ông Đoàn Minh Mẫn	TV. HĐQT	Đủ	100%	

HDQT đã chủ trì tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2015 vào ngày 24/4/2015 thành công tốt đẹp với tỷ lệ tham dự của các cổ đông đạt trên 80%.

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty

Sáu tháng đầu năm 2015, Hội đồng quản trị (HDQT) đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm thuộc phạm vi chức năng, thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

HDQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của Tổng công ty thông qua hệ thống các báo cáo (Báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và các báo cáo kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty con); làm việc trực tiếp theo chuyên đề, dự án hoặc những vấn đề mà HDQT xét thấy cần thiết với Người có thẩm quyền của Tổng công ty, các Công ty con để chủ động chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền, nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động trong toàn Tổng công ty tuân thủ đúng pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HDQT đã ban hành.

Bên cạnh đó, để tăng cường công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát, HDQT đã quyết liệt chỉ đạo rà soát, trực tiếp hướng dẫn xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị phù hợp quy định mới của Nhà nước, thông lệ quản trị doanh nghiệp và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể:

- HDQT đã chỉ đạo bộ phận giúp việc nghiên cứu và đánh giá những điểm mới của Luật Doanh nghiệp 2014 để chuẩn bị cho việc xây dựng dự thảo Điều lệ mới và sửa đổi bổ sung một số văn bản quản trị;

- HDQT đã chỉ đạo hoàn tất thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh sau khi được ĐHCĐ phê duyệt, sửa đổi một số điểm/nội dung chưa hợp lý trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đồng thời chỉ đạo hoàn thiện việc cập nhật các nội dung mới vào Điều lệ Tổng công ty theo đúng quy định hiện hành.

- Nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý trong các quan hệ, giao dịch, đồng thời sử dụng hiệu quả sức mạnh tập thể, lợi thế của từng đơn vị, ngày 26/2/2015, HDQT đã ban hành nghị quyết số 160/NQ-DVKT-HDQT phê duyệt nội dung Thỏa thuận khung giữa Tổng công ty và đơn vị tạo cơ sở để Tổng Giám đốc triển khai việc ký Thỏa thuận khung với từng đơn vị.

- Để cập nhật các quy định mới và sửa đổi bổ sung một số nội dung đã lỗi thời không còn phù hợp với tình hình thực tế, ngày 04/6/2015, HDQT đã ban hành Nghị quyết số 419/NQ-DVKT-HDQT chính thức áp dụng Quy chế quản lý tài chính mới thay cho Quy chế tài chính đã được ban hành theo Quyết định số 277/QĐ-DVKT-HDQT ngày 12/11/2007 và Quyết định số 177/QĐ-DVKT-HDQT.

- Để tăng tính chủ động hơn nữa trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh và đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, theo đề xuất của TGD, ngày 12/6/2015, HDQT đã ban hành nghị quyết số 449/NQ-DVKT-HDQT phê duyệt phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, miễn nhiệm, cho từ chức, kỷ luật một số chức danh vốn thuộc thẩm quyền của HDQT như: Phó Trưởng các Ban/ Văn phòng Tổng công ty; Phó Giám đốc các Chi nhánh/Văn phòng đại diện; Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV, Công ty Cổ phần và các loại hình doanh nghiệp khác có vốn góp của Tổng công ty. 

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động năm và phân công công việc trong HĐQT, các công tác thuộc chức năng của các Tiểu ban theo quy định được giao cho từng thành viên cụ thể đảm nhận và báo cáo HĐQT khi cần xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Với mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của bộ phận giúp việc, tạo thuận lợi cho quá trình hoạt động của HĐQT, ngày 8/1/2015, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-DVKT-HĐQT phê duyệt việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Ban Thư ký Tổng công ty. Theo đó, Ban Thư ký Tổng công ty sẽ được cơ cấu gồm 2 phòng: Phòng Thư ký tổng hợp thực hiện nhiệm vụ thư ký và quan hệ cổ đông, Phòng kiểm soát nội bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ của HĐQT.

II. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Sáu tháng đầu năm 2015, HĐQT đã ban hành 72 nghị quyết, quyết định liên quan đến các vấn đề SXKD, công tác đầu tư, công tác nhân sự, công tác tái cấu trúc và các công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

Danh sách người có liên quan của PTSC 6 tháng đầu năm 2015 không có sự thay đổi so với Danh sách đã báo cáo kỳ trước.

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan

1. **Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:** Như Phụ lục 2 đính kèm.

2. **Thay đổi số lượng sở hữu cổ phiếu:**

Sáu tháng đầu năm 2015, Cổ đông nội bộ và Người có liên quan của PTSC không có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Tổng công ty.

3. **Các giao dịch khác**(các giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan với chính Công ty):

Sáu tháng đầu năm 2015 không phát sinh giao dịch giữa cổ đông nội bộ và người có liên quan với Tổng công ty PTSC.

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có phát sinh

Chân thành cảm ơn sự hợp tác, giúp đỡ của quý Cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD Tcty;
- www.ptsc.com.vn;
- Lưu : VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đính kèm:

- Phụ lục 1 « Nghị quyết, quyết định của HĐQT 6 tháng đầu năm 2015 »
- Phụ lục 2 « Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan »

Thái Quốc Hiệp

PHỤ LỤC 1: NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam****6 tháng đầu năm 2015**

STT	Ngày ban hành	Loại VB	Số hiệu VB	Nội dung
1	08.01.2015	NQ	00008/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->Các Ban: 08/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc kiện toàn Ban thư ký Tổng công ty
2	22.01.2015	NQ	00033/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->Các Ban: 33/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt Quỹ tiền lương năm 2014 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
3	22.01.2015	NQ	00034/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->PM: 34/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc giao quỹ tiền lương năm 2014 cho Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ
4	22.01.2015	NQ	00035/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->TH: 35/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc giao quỹ tiền lương năm 2014 cho Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Thanh Hóa
5	22.01.2015	NQ	00036/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->QN: 36/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc giao quỹ tiền lương năm 2014 cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi
6	22.01.2015	NQ	00037/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->ĐV: 37/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc giao quỹ tiền lương năm 2014 cho Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
7	22.01.2015	NQ	00038/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->LĐBD: 38/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc giao quỹ tiền lương năm 2014 cho Công ty Cổ phần Lắp đặt và Bảo dưỡng Công trình Biển
8	22.01.2015	NQ	00039/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->KT: 39/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc giao quỹ tiền lương năm 2014 cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí
9	22.01.2015	NQ	00040/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->ANDK: 40/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc giao Quỹ tiền lương năm 2014 cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí
10	22.01.2015	NQ	00041/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->CKHH: 41/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc giao Quỹ tiền lương năm 2014 cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải
11	22.01.2015	NQ	00042/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->KSCTN: 42/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc giao Quỹ tiền lương năm 2014 cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát Công trình Ngầm
12	22.01.2015	NQ	00043/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->KSDK: 43/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc giao Quỹ tiền lương năm 2014 cho Công ty TNHH MTV Khách sạn Dầu khí
13	23.01.2015	NQ	00045/NQ-DVKT	DVKT->TCKT: 45/NQ-DVKT. Nghị quyết về việc phát hành Bảo lãnh hoàn tạm ứng cho Hợp đồng EPC Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1
14	27.01.2015	NQ	00054/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->ĐU, HĐQT, BKS, Ban TGD. 54/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt chương trình An sinh Xã hội năm 2015
15	27.01.2015	NQ	00053/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->ĐU, HĐQT, BKS, TGD: 53/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc triển khai một số nội dung Phương án Tái cấu trúc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

STT	Ngày ban hành	Loại VB	Số hiệu VB	Nội dung
16	30.01.2015	NQ	00063/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT-> Các Đơn vị theo danh sách: 63/QĐ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty mẹ-Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
17	02.02.2015	NQ	00090/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->LĐBD: 90/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC
18	02.02.2015	NQ	00091/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->QN: 91/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
19	02.02.2015	NQ	00092/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->CKHH: 92/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí hàng hải PTSC
20	02.02.2015	NQ	00093/NQ-DVKT	DVKT->KT: 93/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
21	30.01.2015	NQ	00094/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->PM: 94/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ
22	02.02.2015	NQ	00095/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->TH: 95/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC Thanh Hóa
23	30.01.2015	NQ	00096/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->KSCTN: 96/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC
24	30.01.2015	NQ	00097/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->KSDK: 97/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty TNHH MTV Khách sạn Dầu khí PTSC
25	30.01.2015	NQ	00098/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->ĐV: 98/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
26	02.02.2015	NQ	00099/QĐ-DVKT-HĐQT	DVKT-> SMBĐ: 99/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình
27	02.02.2015	NQ	00100/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->CTGK: 100/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí
28	02.02.2015	NQ	00101/NQ-DVKT-HQĐQT	DVKT->ANDK: 101/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty Cổ phần Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam

STT	Ngày ban hành	Loại VB	Số hiệu VB	Nội dung
29	02.02.2015	NQ	00102/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->ST: 102/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Dịch vụ Dầu khí Sơn Trà
30	04.02.2015	NQ	00136/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->Các Ban, NĐD PTSC: 136/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc thực hiện công tác thoái vốn theo Quyết định số 2063/QĐ-DKVN ngày 24/9/2013 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
31	04.02.2015	NQ	00131/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->PTSC South East Asia :131/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Liên doanh PTSC South East Asia Pte Ltd
32	04.02.2015	NQ	00132/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->VOFT: 132/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal (R) Ltd
33	04.02.2015	NQ	00133/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->PTSC AP: 133/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd
34	04.02.2015	NQ	00134/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->Rồng Đồi MV12: 134/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Liên doanh Rồng Đồi MV12 Pte Ltd
35	04.02.2015	NQ	00135/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->LD Malaysia Vietnam Offshore Terminal 135/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal Ltd
36	12.02.2015	NQ	00149/NQ-DVKT	DVKT->Các Ban: 149/NQ-DVKT. Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2015
37	26.02.2015	NQ	00160/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->Các Đơn vị: 160/NQ-DVKT. Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung Thỏa thuận khung giữa Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các Đơn vị thành viên
38	26.02.2015	NQ	00161/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->PTSC CGGV: 161/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2015 của Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC CGGV
39	03.03.2015	NQ	00170/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->TDV: 170/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt và ban hành các định mức kinh tế -Kỹ thuật cho các tàu
40	04.03.2015	NQ	00176/NQ-DVKT	DVKT->VP,TCNS,TCKT: 176/NQ-DVKT. Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo năm 2015 của Tổng công ty
41	12.03.2015	NQ	00215/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->CTGK: 215/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard)

STT	Ngày ban hành	Loại VB	Số hiệu VB	Nội dung
42	19.03.2015	NQ	00226/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->SMBĐ: 226/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHCĐ thường niên 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình
43	23.03.2015	NQ	00242/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->ANDK: 242/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHCĐ thường niên 2015 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí
44	23.03.2015	NQ	00243/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->ĐTXD: 243/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc kiện toàn Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng PTSC
45	24.03.2015	NQ	00250/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->ST: 250/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHCĐ thường niên 2015 của Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Dịch vụ Dầu khí Sơn Trà
46	24.03.2015	NQ	00249/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->PM: 249/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung tài liệu ĐHCĐ thường niên 2015 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ
47	25.03.2015	NQ	00253/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->QN: 253/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2015 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
48	26.03.2015	NQ	00261/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT->TGĐ, KT: 261/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2015 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí
49	26.03.2015	NQ	00262/NQ-DVKT	HĐQT->TGĐ, LĐBD: Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung tài liệu ĐHCĐ thường niên 2015 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình biển PTSC
50	26.03.2015	NQ	00263/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT->TGĐ: 263/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt dự án đầu tư mua và kinh doanh tàu dịch vụ dầu khí đa năng Greatship Akhila 7.080 BHP và quyết định mua tàu
51	30.03.2015	NQ	00268/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT->TGĐ, TH: 268/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2015 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa
52	01.04.2015	NQ	00273/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT->TGĐ, LĐBD, QN, KT, TH: 273/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt định hướng phát triển cung cấp dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M) các công trình trên bờ

STT	Ngày ban hành	Loại VB	Số hiệu VB	Nội dung
53	02.04.2015	NQ	00274/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT->TGD: 274/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết các vấn đề thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 23/3/2015: Thông qua một số nội dung về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên 2015: 2. Thông qua chủ trương một số nội dung định hướng triển khai công tác tái cấu trúc Tổng công ty: - Hợp nhất PTSC Đà Nẵng và PTSC Sơn Trà thành 1 đơn vị. - Thoái vốn tại Viettranstimex - Đề nghị PVN nhận lại vốn tại PV Shipyard để có vốn tập trung vào Cảng Phú Quốc - Giữ nguyên loại hình Công ty TNHH MTV đối với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC. - Tổng công ty PTSC được duy trì loại hình công ty liên doanh, liên kết (không chi phối) trong lĩnh vực kinh doanh chính, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường. Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo việc báo cáo Tập đoàn chấp thuận điều chỉnh các nội dung thay đổi trên. 3. Thông qua chủ trương lập báo cáo khả thi (FS) Dự án đầu tư xây dựng cảng tổng hợp dịch vụ dầu khí tại Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. 4. Cử ông Bùi Văn Đại thay ông Vũ Đức Báu đại diện phần vốn PTSC tại ANDK 5. Chỉ định ông Nguyễn Đức Thủy – Phó Chánh Văn phòng phụ trách Phòng Thư ký Tổng hợp thuộc Ban Thư ký Tổng công ty (kiêm nhiệm). 6. Chỉ định bà Lê Thị Hoa – Thư ký HĐQT làm Trưởng nhóm Kiểm soát nội bộ thuộc Ban Thư ký Tổng công ty
54	02.04.2015	NQ	00281/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT->TGD: 281/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết công tác nhân sự tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí (ông Bùi Văn Đại thay ông Vũ Đức Báu làm đại diện vốn và giữ chức TV.HĐQT tại ANDK)
55	10.04.2015	NQ	00298/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT->TGD,ĐV: 298/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2015 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
56	14.04.2015	NQ	00311/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT->TV HĐQT, BTGD: 311/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2015 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
57	17.04.2015	NQ	00321/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT->TGD: 321/NQ-DVKT-HĐQT: Nghị quyết về việc công tác nhân sự của Ban Thư ký Tổng công ty (bà Lê Thị Hoa giữ chức Trưởng phòng KSNB, ông Thủy phụ trách Phòng Thư ký tổng hợp)
58	17.04.2015	NQ	00322/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT->TGD: 322/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc công tác cán bộ của Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam -Ban Xây dựng PTSC (bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Định, ông Nguyễn Hà Thanh)

STT	Ngày ban hành	Loại VB	Số hiệu VB	Nội dung
59	20.04.2015	QĐ	00329/QĐ-DVKT-HĐQT	HĐQT->Ông TGD, Ông Nguyễn Văn Định - BXD:329/QĐ-DVKT-HĐQT. Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ
60	20.04.2015	NQ	00330/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT->TV HĐQT, TGD: 330/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại một số đơn vị
61	23.04.2015	NQ	00339/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT->, TV HĐQT,TGD:339/QĐ-DVKT. Nghị quyết về việc bổ sung nội dung tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2015
62	24.04.2015	NQĐHCB	00345/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT-> TV HĐQT, BKS, BTGD: 345/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015
63	18.05.2015	NQ	00373/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT->TV HĐQT, TGD, VP,TCNS,TCKT: 373/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc thay đổi nội dung Chương trình An sinh xã hội năm 2015
64	02.06.2015	NQ	00415/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->HĐQT;BKS;BTGD;CÁC BAN: 415/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết thu xếp vốn cho dự án đầu tư mua tàu dịch vụ dầu khí đa năng 7.000 BHP
65	04.06.2015	NQ	00419/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->Cơ quan Tổng công ty: 419/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
66	05.06.2015	NQ	00439/NQ-DVKT-HĐQT	DVKT->HĐQT: 439/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết về việc tái cấu trúc khoản vay của Công ty PTSC AP Asia Pacific Pte Ltd
67	12.06.2015	NQ	00449/NQ-DVKT-HĐQT	HĐQT->TGD: 449/NQ-DVKT-HĐQT. Nghị quyết phân cấp quản lý cán bộ trong Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
68	19/06/2015	NQ	462/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty Mẹ - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
69	26/06/2015	NQ	479/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khách sạn Dầu khí PTSC
70	26/06/2015	NQ	480/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC
71	26/06/2015	NQ	481/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải
72	29/06/2015	NQ	484/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết công tác cán bộ (ông Vũ Đức Báu thay ông Đỗ Tuấn Anh làm thành viên BKS kiêm nhiệm tại ANDK)

TÊN CÔNG TY: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

MÃ CHỨNG KHOÁN: PVS

**PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG
BỐ THÔNG TIN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam**

(Số lượng cổ phiếu được thống kê trên cơ sở Danh sách cổ đông do VSD cung cấp và các báo cáo giao dịch nhận được từ CĐNB, Người được UQCBTT và NCLQ tính đến hết 30/6/2015)

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Quốc tịch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(15)	(19)
1	THÁI QUỐC HIỆP	1-Nam	CĐNB	273208553		357,233	VN
2	Thái Đình Xuân	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ	-	VN
3	Trần Thị Thủy	0-Nữ	NCLQ		Vợ	-	VN
4	Thái Quốc Hoàn	1-Nam	NCLQ		Con trai	-	VN
5	Thái Thu Thảo	0-Nữ	NCLQ		Con gái	-	VN
6	Thái Quốc Hùng	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	-	VN
7	Thái Thị Hạnh	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	-	VN
8	Thái Thị Hoa	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	-	VN
9	Thái Thị Hiền	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	-	VN
10	Thái Thị Hoan	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	-	VN
11	Thái Thị Hòa	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	-	VN
12	Thái Thị Huệ	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	-	VN

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Quốc tịch
13	Thái Quốc Huy	1-Nam	NCLQ		Em ruột	11,730	VN
14	Thái Thanh Hoàng	1-Nam	NCLQ		Em ruột	4,972	VN
15	PHAN THANH TÙNG	1-Nam	CĐNB	273661999		45,375	VN
16	Khoa Thị Kim Ёn	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	-	VN
17	Bùi Thị Ngọc Lan	0-Nữ	NCLQ		Vợ	39,464	VN
18	Phan Thanh Hải	1-Nam	NCLQ		Con trai	-	VN
19	Phan Thanh Bình	1-Nam	NCLQ		Con trai	-	VN
20	Phan Anh Tuấn	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	-	VN
21	Phan Hồng Quân	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	-	VN
22	Phan Quang Thắng	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	-	VN
23	Phan Thu Hiền	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	-	VN
24	NGUYỄN VĂN DÂN	1-Nam	CĐNB	273119342		6,956	VN
25	Nguyễn Thị Lúa	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	-	VN
26	Bùi Thị Lán	0-Nữ	NCLQ		Vợ	-	VN
27	Nguyễn Quý Doanh	1-Nam	NCLQ		Con trai	-	VN
28	Nguyễn Thị Phương Thanh	0-Nữ	NCLQ		Con gái	-	VN
29	PHẠM VĂN DŨNG	1-Nam	CĐNB	273124558		1,295	VN
30	Hoàng Thị Huyền	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	-	VN

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Quốc tịch
31	Đỗ Thanh Hiền	0-Nữ	NCLQ		Vợ	-	VN
32	Phạm Thanh Mai	0-Nữ	NCLQ		Con gái	-	VN
33	Phạm Thảo Nguyên	0-Nữ	NCLQ		Con gái	-	VN
34	Phạm Việt Anh	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	-	VN
35	Phạm Văn Hà	1-Nam	NCLQ		Em ruột	115	VN
36	NGUYỄN THANH HƯƠNG	0-Nữ	CĐNB	010270501		-	VN
37	Nguyễn Hiệp	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ	-	VN
38	Đặng Thị Kim Thanh	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	-	VN
39	Nguyễn Văn Cường	1-Nam	NCLQ		Chồng	-	VN
40	Nguyễn Hoàng Ân	1-Nam	NCLQ		Con trai	-	VN
41	Nguyễn Hoàng Phúc	1-Nam	NCLQ		Con trai	-	VN
42	Nguyễn Hồng Vân	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	-	VN
43	Nguyễn Hồng Quân	1-Nam	NCLQ		Em ruột	-	VN
44	ĐOÀN MINH MẮN	1-Nam	CĐNB	273204964		-	VN
45	Phạm Thị Chiền	0-Nữ	NCLQ		Mẹ	-	-
46	Trần Thị Thọ Xuân	0-Nữ	NCLQ		Vợ	-	-
47	Đoàn Thị Ngọc Quyên	0-Nữ	NCLQ		Con	-	-
48	Châu Thị Ngọc Ёn	0-Nữ	NCLQ		Chị	-	-

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Quốc tịch
49	Châu Thị Ngọc Liễu	0-Nữ	NCLQ		Chị	-	-
50	Châu Thị Ngọc Hồng	0-Nữ	NCLQ		Chị	-	-
51	Châu Thị Ngọc Thủy	0-Nữ	NCLQ		Em	-	-
52	Châu Thị Ngọc Sương	0-Nữ	NCLQ		Em	-	-
53	Châu Thị Ngọc Tuyết	0-Nữ	NCLQ		Em	-	-
54	NGUYỄN VĂN MẬU	1-Nam	CĐNB	273360071		40,000	VN
55	Nguyễn Văn Đích	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ	-	VN
56	Đoàn Thị Tho	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	-	VN
57	Trần Thị Hoàng Anh	0-Nữ	NCLQ		Vợ	7,874	VN
58	Nguyễn Minh Anh	0-Nữ	NCLQ		Con	-	VN
59	Nguyễn Ngọc Minh	0-Nữ	NCLQ		Con	-	VN
60	Nguyễn Thị Đáng	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	-	VN
61	Nguyễn Văn Hùng	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	-	VN
62	Nguyễn Văn Sơn	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	-	VN
63	Nguyễn Văn Hải	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	-	VN
64	Nguyễn Thị Nhung	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	-	VN
65	Nguyễn Thị Thuyết	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	-	VN
66	HỒ THỊ OANH	0-Nữ	CĐNB	024667939		87	VN

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Quốc tịch
67	Ngô Thị Tuyết	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	-	VN
68	Lê Mạnh Thắng	1-Nam	NCLQ		Chồng	-	VN
69	Lê Hoàng Sơn	1-Nam	NCLQ		Con trai	-	VN
70	Lê Hoàng Châu Anh	0-Nữ	NCLQ		Con gái	-	VN
71	Hồ Trọng Tiến	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	-	VN
72	Hồ Thanh Thủy	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	-	VN
73	Hồ Thị Hương	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	-	VN
74	BÙI THU HÀ	0-Nữ	CĐNB	273072236		-	VN
75	Bùi Văn Mẫn	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ	-	VN
76	Nguyễn Thị Hải Ninh	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	-	VN
77	Văn Thái Đức	1-Nam	NCLQ		Chồng	-	VN
78	Văn Hoàng Linh	0-Nữ	NCLQ		Con	-	VN
79	Bùi Thu Hương	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	-	VN
80	TRIỆU VĂN NGHỊ	1-Nam	Phổ thông	13532506		0	
81	Nguyễn Thị Thu Hằng	0-Nữ			Vợ	63	
82	Triệu Phương Linh	0-Nữ			Con gái		
83	Triệu Văn Quang	1-Nam			Bố đẻ		
84	Lê Thị Thanh Xuân	0-Nữ			Mẹ đẻ		

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Quốc tịch
85	Triệu Thị Thanh Khương	0-Nữ			Chị gái		
86	Triệu Thị Thanh Hoa	0-Nữ			Em gái		
87	NGUYỄN TẤN HÒA	1-Nam	CĐNB	011190857		219	VN
88	Nguyễn Thị Hồng Thu	0-Nữ	NCLQ		Vợ	-	VN
89	Nguyễn Hồng Nhung	0-Nữ	NCLQ		Con gái	-	VN
90	Nguyễn Tấn Đức	1-Nam	NCLQ		Con trai	-	VN
91	Nguyễn Thị Bích Thọ	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	-	VN
92	Nguyễn Thị Lan	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	-	VN
93	NGUYỄN TRẦN TOÀN	1-Nam	CĐNB	024019260		3,546	VN
94	Trần Thị Ly	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ		VN
95	Nguyễn Thị Thuý	0-Nữ	NCLQ		Vợ		VN
96	Nguyễn Anh Quang	1-Nam	NCLQ		Con trai		VN
97	Nguyễn Quỳnh Hoa	0-Nữ	NCLQ		Con gái		VN
98	LÊ MẠNH CƯỜNG	1-Nam	CĐNB	025450820		51,799	VN
99	Lê Hà Thành	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ	-	VN
100	Phí Thị Liên	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	-	VN
101	Trần Thị Hải Yến	0-Nữ	NCLQ		Vợ	15,580	VN
102	Lê Bông Mai	0-Nữ	NCLQ		Con gái	-	VN

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Quốc tịch
103	Lê Hải An	0-Nữ	NCLQ		Con gái	-	VN
104	Lê Ngọc Bảo	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	-	VN
105	Lê Thanh Xuân	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	-	VN
106	Lê Thùy Ninh	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	-	VN
107	Lê Tuấn Dũng	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	-	VN
108	NGUYỄN HỮU HẢI	1-Nam	CĐNB	273177542		51,069	VN
109	Lê Thị Nghi	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	-	VN
110	Hà Thị Kim Lan	0-Nữ	NCLQ		Vợ	9,684	VN
111	Nguyễn Xuân Hoàng	1-Nam	NCLQ		Con trai	-	VN
112	Nguyễn Thanh Hằng	0-Nữ	NCLQ		Con gái	-	VN
113	Nguyễn Thị Hoa	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	-	VN
114	Nguyễn Hữu Hùng	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	-	VN
115	Nguyễn Hữu Dũng	1-Nam	NCLQ		Em ruột	9,144	VN
116	Nguyễn Hữu Quyết	1-Nam	NCLQ		Em ruột	14	VN
117	Nguyễn Hữu Thắng	1-Nam	NCLQ		Em ruột	-	VN
118	ĐỖ QUỐC HOAN	1-Nam	CĐNB	273368653		10,680	VN
119	Đỗ Thiệu	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ		VN
120	Phạm Thị Huân	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ		VN

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Quốc tịch
121	Vũ Thị Thu Hương	0-Nữ	NCLQ		Vợ	55,067	VN
122	Đỗ Hoàng Nam	1-Nam	NCLQ		Con trai		VN
123	Đỗ Hoàng Hải	1-Nam	NCLQ		Con trai		VN
124	Đỗ Thị Minh Hương	0-Nữ	NCLQ		Chị gái		VN
125	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	1-Nam	CĐNB	011851010		18	VN
126	Nguyễn Xuân Trọng	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ	-	VN
127	Nguyễn Thị Ngân	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	-	VN
128	Trần Thu Quỳnh	0-Nữ	NCLQ		Vợ	-	VN
129	Nguyễn Quỳnh Anh	0-Nữ	NCLQ		Con gái	-	VN
130	Nguyễn Xuân Hùng	1-Nam	NCLQ		Con trai	-	VN
131	Nguyễn Xuân Kiên	1-Nam	NCLQ		Em ruột	-	VN
132	NGUYỄN ĐỨC THỦY	1-Nam	CĐNB	182338475			VN
133	Trần Thị Hương Lan	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	-	VN
134	Cao Thị Phương Dung	0-Nữ	NCLQ		Vợ	-	VN
135	Nguyễn Cao Đức Phát	1-Nam	NCLQ		Con trai	-	VN
136	Nguyễn Cao Đức Trí	1-Nam	NCLQ		Con trai	-	VN
137	Nguyễn Đức Sơn	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	-	VN
138	Nguyễn Thị Giang	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	-	VN

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Quốc tịch
139	Nguyễn Đức Thành	1-Nam	NCLQ		Em ruột	-	VN